|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Trường THCS Hiệp Hòa** | **Điểm** | **Nhận xét** | **Chữ kí** |
| **Lớp:…………SBD:………..** | **GT1:** |
| **Họ và tên:………………………….** | **GT2:** |
| **Số tờ: …….Ngày KT: ……………** | **GK:** |

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – Năm học: 2023 – 2024**

**Môn:** KHTN - LỚP 6

**Thời gian:** 90 **phút** *(Không tính thời gian phát đề)*

**A- CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)**

**Câu 1:** Khoa học tự nhiên không bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

A. Vật lí học. B. Khoa học Trái Đất. C. Thiên văn học. D. Tâm lí học.

**Câu 2:**Để đảm bảo an toàn trong phòng thực hành cần thực hiện nguyên tắc nào dưới đây?

A. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của bạn bè trong lớp.

B. Có thể nhận biết hóa chất bằng cách ngửi hóa chất.

C. Mang đồ ăn vào phòng thực hành.

D. Thực hiện theo nội quy phòng thực hành.

**Câu 3:**Hoạt động nào sau đây **không** thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

A. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm.

B. Không ăn uống, đùa nghịch trong phòng thí nghiệm.

C. Để hóa chất không đúng nơi quy định sau khi làm xong thí nghiệm.

D. Làm thí nghiệm theo sự hướng dẫn của giáo viên.

**Câu 4:**Ta dùng kính lúp để quan sát vật trong trường hợp nào sau đây?

A. Trận bóng đá trên sân vận động.

B. Một con ruồi.

C. Các chi tiết máy của đồng hồ đeo tay.

D. Kích thước của tế bào virus.

**Câu 5:**Phát biểu nào sau đây là **không** đúng về vai trò của khoa học tự nhiên trong cuộc sống?

A. Mở rộng sản suất và phát triển kinh tế.

B. Nâng cao hiểu biết của con người.

C. Bảo vệ môi trường, ứng phó với biển đổi khí hậu.

D. Không đem lại lợi ích gì cho con người.

**Câu 6:**Lĩnh vực nào sau đây thuộc khoa học tự nhiên?

A. Lịch sử. B. Văn học. C. Âm nhạc. D. Thiên văn học.

**Câu 7:** Môn khoa học tự nhiên là môn học tìm hiểu về những điều gì?

A. Tìm hiểu về thế giới và con người

B. Tìm hiểu về động vật và thực vật

C. Tìm hiều về thế giới tự nhiên và những ứng dụng khoa học tự nhiên trong cuộc sống.

D. Tìm hiểu về khoa học kĩ thuật và những ứng dụng vào cuộc sống.

**Câu 8:**Vật nào sau đây được gọi là vật **không** sống?

A. Con mèo. B. Cây cau. C. Chú chuột. D. Cái thang.  
**Câu 9:** Cho các bước đo thời gian của một hoạt động gồm:  
(1) Đặt mắt nhìn đúng cách.  
(2) Ước lượng thời gian hoạt động cần đo để chọn đồng hồ thích hợp.  
(3) Hiệu chỉnh đồng hồ đo đúng cách.  
(4) Đọc, ghi kết quả đo đúng quy định.  
(5) Thực hiện phép đo thời gian.  
Thứ tự đúng các bước thực hiện để đo thời gian của một hoạt động là:  
A. (1), (2), 3), (4), 5). B. (3), (2), (5), (4), (1).   
C. (2), (3), (5), (1), (4). D. (2), (1), (3), (5) (4).

**Câu 10:**Đơn vị đo độ dài trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là:  
A. đêximét (dm). B. mét (m). C. Centimét (cm). D. milimét (mm).  
**Câu 11:**Người ta thường sử dụng dụng cụ nào sau đây để đo chiều dài cái bàn?

A. Thước thẳng. B. Thước kẹp. C. Thước đo độ. D. Compa.  
**Câu 12**: Khi nào ta dùng nhiệt kế để đo?

A. Khi em bé bệnh. B. Khi xác định sức nặng của quả bí.

C. Khi xác định thể tích của dầu ăn. D. Khi xác định sự nhanh, chậm của chuyển động.  
**Câu 13**: Nhiệt độ của nước đá đang tan theo thang nhiệt độ Celsius là?

A. 1000C. B. 00C. C. 273K. D. 373K.

**Câu 14:** Quá trình chuyển từ **thể rắn** sang **thể lỏng** được gọi là gì?

A. Sự ngưng tụ. B. Sự bay hơi. C. Sự đông đặc. D. Sự nóng chảy.   
**Câu 15:** Quá trình chuyển từ **thể lỏng** sang **thể hơi** được gọi là gì?

A. Sự bay hơi. B. Sự sôi. C. Sự ngưng tụ. D. Sự nóng chảy.  
**Câu 16:** Quá trình chuyển từ **thể hơi** sang **thể lỏng** được gọi là gì?

A. Sự bay hơi. B. Sự ngưng tụ. C. Sự đông đặc. D. Sự nóng chảy.   
 **Câu 17:** Quá trình chuyển từ **thể lỏng** sang **thể rắn** được gọi là gì?   
A. Sự nóng chảy. B. Sự ngưng tụ. C. Sự đông đặc. D. Sự bay hơi.

**Câu 18:** Điện thắp sáng được dẫn từ nơi này đến nơi khác là nhờ sử dụng dây dẫn bằng đồng hoặc nhôm được bọc nhựa. Nhận xét nào sau đây là đúng?  
A. Điện là vật thể, đồng và nhôm là chất. B. Dây dẫn là vật thể, đồng, nhôm và nhựa là chất.  
C. Dây dẫn là vật thể, đồng và nhôm là chất. D. Điện thắp sáng là vật thể, đồng, nhôm là chất.

**Câu 19:** Người ta sử dụng kim loại đồng làm lõi dây dẫn điện là dựa vào tính chất nào của đồng?  
A. Dẫn nhiệt. B. Dẫn điện. C. Màu sắc. D. Không tan trong nước.  
**Câu 20:** Tính chất nào dưới đây là tính chất chung của nhiên liệu?  
A. Nhẹ hơn nước. B. Tan trong nước. C. Tính cháy được. D. Là chất rắn.  
**Câu 21:** Quặng bauxite dùng để sản xuất kim loại nào sau đây?  
A. Nhôm. B. Sắt. C. Bạc. D. Đồng.  
**Câu 22:** Khi ăn một quả cam, cơ thể chúng ta được bổ sung chất nào sau đây?  
A. Chất bột. B. Chất đạm. C. Chất béo. D. Vitamin C.  
**Câu 23:** Phát biểu nào sau đây không đúng về hỗn hợp?  
A. Hai hay nhiều chất trộn lẫn vào nhau tạo ra hỗn hợp.  
B. Trộn lẫn hai chất rắn vào nhau tạo ra hỗn hợp.  
C. Chỉ một chất duy nhất không trộn lẫn với chất khác.  
D. Trộn lẫn chất rắn vào chất lỏng tạo ra hỗn hợp.  
**Câu 24:** Thế nào là chất tinh khiết?  
A. Chất có lẫn chất khác. B. Chất không lẫn với chất nào khác.  
C. Chất rắn hòa tan hết trong chất lỏng. D. Chất lỏng hòa tan hết trong chất lỏng khác.  
**Câu 25:** Chất khí nào khi hòa tan vào nước được dung dịch dùng để khử trùng nước sinh hoạt?  
A. Chlorine. B. Carbon dioxide. C. Hydrogen. D. Nitrogen.  
**Câu 26:** Các chất sau, chất nào tan được trong nước?  
A. Đá vôi. B. Cát. C. Muối ăn. D. Sắt.  
**Câu 27:** Hòa tan một ít rượu vào nước. Nhận xét nào sau đây là đúng?  
A. Rượu là chất tan, nước là dung môi, hỗn hợp rượu và nước là dung dịch.  
B. Nước là chất tan, rượu là dung môi, hỗn hợp rượu và nước là dung dịch.  
C. Rượu là chất tan và cũng có thể là dung môi.  
D. Nước là chất tan và cũng có thể là dung môi.  
**Câu 28:** Trong các hỗn hợp sau, đâu là hỗn hợp đồng nhất?  
A. Cà phê đá. B. Trà sữa trân châu. C. Nước cam ép. D. Nước đá chanh.

**B- CÂU HỎI TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Câu 1: (1,0 điểm)**

Khối lượng của hai quả bí sau khi cân lần lượt là 0,25kg và 300gam. Hỏi khối lượng tổng cộng khi cân cùng lúc hai quả bí này là bao nhiệu kg, gam?

**Câu 2: (1,0 điểm)**

Vì sao khi nhóm lửa người ta thường chẻ nhỏ củi ra? Việc làm này có tác dụng gì?

**Câu 3: (1,0 điểm)**

Gia đình em sử dụng nhiên liệu nào để đun nấu? Để an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững khi sử dụng nhiên liệu đó cần thực hiện những biện pháp nào?

**BÀI LÀM**

**\*TRẮC NGHIỆM:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| **Phương án** |  |  |  |  |  |  |  |
| Câu | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **Phương án** |  |  |  |  |  |  |  |
| Câu | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 |
| **Phương án** |  |  |  |  |  |  |  |
| Câu | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| **Phương án** |  |  |  |  |  |  |  |

**\*TỰ LUẬN:**

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

….……………………………………………………………………………………………………….

**ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – Năm học: 2023 – 2024**

**Môn:** KHTN - LỚP 6

**Thời gian**: 90 phút *(Không tính thời gian phát đề)*

1. **TRẮC NGHIỆM:** **(7,0 điểm)**

Mỗi câu đúng đạt: 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| **Phương án** | D | D | C | C | D | D | C |
| Câu | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **Phương án** | D | C | B | A | A | B | D |
| Câu | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 |
| **Phương án** | A | B | C | B | B | C | A |
| Câu | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| **Phương án** | D | C | B | A | C | A | C |

1. **TỰ LUẬN: (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | Ta có :  300gam= 0,3kg  Khối lượng khi cân cùng lúc hai quả bí là:  0,25+ 0,3 = 0,55kg  = 550gam | 1,0 điểm |
| **2** | Khi nhóm lửa người ta thường hay chẻ nhỏ củi ra nhằm  - làm tăng diện tích tiếp xúc của củi với khí oxygen  - làm cho củi bắt cháy nhanh hơn và cháy mạnh hơn. | 0,5 điểm  0,5 điểm |
| **3** | - HS nêu được nhiên liệu mà gia đình đã sử dụng.  - HS nêu được một số biện pháp an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững. | 0,5 điểm  0,5 điểm |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Giáo viên ra đề  (Ký tên) | Tổ trưởng chuyên môn  (Ký duyệt) | Ban giám hiệu  (Ký duyệt) |
|  |  |  |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com